

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/3/2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hàn Hòa Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Nở

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2020/TLST - HNGĐ ngày 23/9/2020 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 422/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/02/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 293 A, Phường B, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông David D, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Quốc tịch: Úc

Địa chỉ: 74 Q, KE, Victoria 3033, Australia.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 27/7/2020 và bản tự khai nguyên đơn – bà Đỗ Thị Thanh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông David D đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 401 quyền số 02 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/02/2009. Cả hai đã chung sống được 07 năm và 03 năm sau đó ông bà đã ly thân. Trong thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề. Cả hai đã cho nhau rất nhiều cơ hội để hàn gắn nhưng đã không thể hòa hợp tiếp tục với nhau được nên ông bà đã quyết định ly hôn. Nay bà cảm thấy tình cảm không còn, khả năng hàn gắn không có nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông David D.

Về việc nuôi con: Không có.  
Tài sản chung: Không có.  
Về nợ: Không có.

*Tại bản tự khai ngày 12/11/2020 được Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 03/12/2020, bị đơn – ông David D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đỗ Thị Thanh H có làm đơn ly hôn gửi Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh. Vì lý do dịch bệnh covid tại bang Victoria của Úc còn phức tạp nên ông không thể về Việt Nam để tham dự phiên tòa xét xử. Nay ông kính mong Tòa án chấp thuận cho ông được ly hôn với bà Đỗ Thị Thanh H.

Về việc nuôi con: Không có.  
Tài sản chung: Không có.  
Về nợ: Không có.

Tại phiên tòa.

Bà Đỗ Thị Thanh H và ông David D có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Bà H và ông David D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Thanh H:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh H được ly hôn với ông David D.

+ Về việc nuôi con: Không có.

+ Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Bà Đỗ Thị Thanh H phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Ngày 27/7/2020, bà Đỗ Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông David D. Ông David D hiện đang cư trú tại Australia, nên căn cứ vào khoản 1

Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đỗ Thị Thanh H và ông David D có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh H và ông David D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 401 quyền số 02 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/02/2009, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà H và ông David D đều thừa nhận có phát sinh nhiều mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Do đó, có cơ sở xác định bà H và ông David đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà H về việc xin ly hôn với ông David D.

- Về việc nuôi con: Không có.

- Về chia tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà H phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh H được ly hôn với ông David D.

- Về việc nuôi con: Không có.

- Về chia tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

2. Bà Đỗ Thị Thanh H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà bà Đỗ Thị Thanh H đã nộp theo biên lai số AA/2019/0092573 ngày 16/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đỗ Thị Thanh H đã nộp đủ án phí.

3. Bà Đỗ Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày; ông David D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hàn Hòa Thuận**

**Nguyễn Thị Nở**

**Quách Thanh Bình**



***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM ;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (15).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thanh Bình**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Giáo

Phạm Văn Hải

Quách Thanh Bình